

Số: 89 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc chấp hành pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Kiểm định an toàn KV2**

Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTr ngày 28/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 19 tháng 4 năm 2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Kiểm định an toàn KV2.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kiểm định an toàn KV2 (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502150280 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp; đăng ký lần đầu ngày 21/01/2013, thay đổi lần thứ 12 ngày 24/11/2022.

- Địa chỉ trụ sở chính: xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ văn phòng làm việc: số 138, đường DX 063, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại giao dịch: 0274 3 616141, Fax: 0274 3 616142

- Số tài khoản: 050038479447 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Thương Tín - Chi nhánh Bình Dương.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn số 52/GCN-KĐ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 29/8/2018, thời hạn ngày đến 29/8/2023.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động số 36/2018/GCN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 17/8/2018, thời hạn đến ngày 17/8/2023.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 06 người, trong đó: 05 người huấn luyện cơ hữu và 03 kiểm định viên.

- Số người huấn luyện thỉnh giảng: 02 người.

#### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**





## **1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 09 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

## **2. Điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

a. Cơ sở vật chất, kỹ thuật: doanh nghiệp có 30 loại thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động như thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn; các thiết bị đã được kiểm định/ hiệu chuẩn còn thời hạn.

b. Tài liệu kỹ thuật phục vụ kiểm định: doanh nghiệp áp dụng các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

c. Kiểm định viên đang làm việc tại doanh nghiệp: 03 người có chứng chỉ kiểm định viên do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực.

d. Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định: ông Nguyễn Anh Tuấn, trình độ kỹ sư công nghệ ô tô, có 03 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

## **3. Kết quả thực hiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tổng số 370 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kết quả kiểm định đạt: 370 thiết bị (không có thiết bị không đạt).

- Kết quả kiểm tra 20 bộ hồ sơ kiểm định năm 2022 lưu tại doanh nghiệp: Một số biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động người thông qua biên bản có ký tên và đóng dấu vào nội dung “chủ sở hữu sử dụng” nhưng mục “người thông qua biên bản kiểm định” không ghi tên người thông qua biên bản, cụ thể: biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh số M01514 ngày 16/6/2022; biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng số M01515 ngày 16/6/2022.

## **4. Việc quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

- Doanh nghiệp đã ban hành và thực hiện theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã ban hành, gồm: tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của doanh nghiệp để phục vụ kiểm định.

- Đã lập sổ theo dõi số thứ tự giấy chứng nhận kết quả và số tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định.

- Hồ sơ lưu kết quả kiểm định gồm: biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, giấy chứng nhận kết quả kiểm định và bản ghi chép hiện trường

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 03 kiểm định viên.



- Việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm định các đối tượng chưa có quy trình kiểm định: không phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

- Các trường hợp từ chối cung ứng dịch vụ kiểm định: không phát sinh.

- Việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra: không phát sinh.

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

### **1. Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

- Đã thông báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương khi tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng nhóm 2 và 3.

### **2. Điều kiện bảo đảm hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Cơ sở vật chất kỹ thuật: tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp duy trì điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và người huấn luyện đảm bảo hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động như thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (gồm phòng học lý thuyết tổng diện tích 92 m<sup>2</sup>, xưởng thực hành diện tích 600 m<sup>2</sup> tại số 298 ấp 1, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và 05 hợp đồng thuê, liên kết cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực).

- Người huấn luyện: tại thời điểm thanh tra doanh nghiệp có 05 người huấn luyện cơ hữu theo quy định (trong đó có 01 bác sỹ) và hợp đồng với 02 người thỉnh giảng. Người huấn luyện đủ điều kiện quy định.

- Tài liệu huấn luyện: doanh nghiệp xây dựng bộ tài liệu theo các nhóm và tài liệu huấn luyện chuyên ngành, đã được cập nhật văn bản quy phạm pháp luật đến hết năm 2022.

- Người phụ trách công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: ông Lê Hồng Mẫn; năm sinh: 1986; bằng cấp: kỹ sư; chuyên ngành đào tạo: kỹ sư máy tàu; số năm làm việc: 12 năm.

### **3. Kết quả thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 10 doanh nghiệp với tổng số 3.522 người lao động, trong đó:

+ Số người nhóm 1: 52 người;

+ Số người nhóm 2: 14 người;



- + Số người nhóm 3: 338 người;
- + Số người nhóm 4: 3.056 người;
- + Số người nhóm 5: 0 người;
- + Số người nhóm 6: 62 người.

- Doanh nghiệp đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng doanh nghiệp khách hàng, nhưng thiếu thông tin nơi làm việc của người lao động.

- Các loại hồ sơ lưu kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: hồ sơ lưu các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của 10 doanh nghiệp gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện, danh sách học viên và bài kiểm tra, nhưng thiếu chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung quy định đối với các nhóm đối tượng, trong đó có phân công người huấn luyện chuyên ngành huấn luyện thực hành sơ cứu tai nạn lao động.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Những quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 09 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

1.2. Đã duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động gồm: 30 loại máy, thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được kiểm định/ hiệu chuẩn còn thời hạn; 03 kiểm định viên có chứng chỉ do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực và bố trí ông Nguyễn Anh Tuấn, kỹ sư công nghệ ô tô, có 03 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

1.3. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã thực hiện kiểm định tổng số 370 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lao động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.4. Đã ban hành và thực hiện quy trình triển khai hoạt động kiểm định, đảm bảo quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của doanh nghiệp để phục vụ kiểm định.

1.5. Đã lập sổ theo dõi số thứ tự tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định.

1.6. Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 03 kiểm định viên.

1.7. Doanh nghiệp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; chưa phát sinh việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra.



1.8. Đã báo cáo kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

1.9. Đã thông báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng lao động nhóm 2 và nhóm 3.

1.10. Doanh nghiệp duy trì điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gồm: cơ sở vật chất gồm phòng học lý thuyết và xưởng thực hành rộng 692 m<sup>2</sup> của doanh nghiệp đặt tại trụ sở chính và 05 hợp đồng thuê, liên kết với các đơn vị khác; 05 người huấn luyện cơ hữu có giấy chứng nhận còn hiệu lực; tài liệu huấn luyện cho các nhóm và chuyên ngành nhóm 3, đã được cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đến hết năm 2022.

1.11. Đã cử người huấn luyện tham dự khóa tập huấn cập nhật kiến thức, thông tin, chính sách, pháp luật, khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.12. Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 3.522 người lao động, người sử dụng lao động của 10 doanh nghiệp.

1.13. Đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng doanh nghiệp khách hàng.

1.14. Đã lưu hồ sơ kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện, danh sách học viên và bài kiểm tra.

1.15. Doanh nghiệp tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung đối với các nhóm đối tượng, bao gồm huấn luyện lý thuyết, thực hành tại các cơ sở sử dụng lao động.

## **2. Những quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hệ thống lạnh số M01514 ngày 16/6/2022 và biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng số M01515 ngày 16/6/2022 không ghi không đủ thông tin tại mục “người chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản” theo mẫu biên bản quy định tại QTKĐ: 08-2016/BLĐTBXH quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh và QTKĐ: 17-2016/BLĐTBXH quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng ban hành kèm theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện thiếu thông tin nơi làm việc của người lao động theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2.3. Hồ sơ các khóa huấn luyện lưu không đầy đủ (thiếu chương trình huấn luyện) theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG:** không.**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này khi phát sinh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

